TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 06 – 4 – 2021
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử P thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tư

Các Thẩm phán: Ông Vương Minh Tâm

Bà Trần Thị Ngọc Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Ni – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Bà Trần Ngọc Bích – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử P thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLPT – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử P thẩm: 13/2021/QĐ-PT ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Diễm P, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Tổ 17 ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: Tổ 9 ấp X2, xã Y2, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Phan Hiếu N, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Tổ 17 ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn có Luật sư Lê Phan Hoàng D – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Cửu Long – Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long.

Do có kháng cáo của: Anh Phan Hiếu N – Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/11/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Diễm P trình bày:

Chị và anh Phan Hiếu N qua quen biết tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương vào năm 2009; đăng ký kết hôn ngày 23/02/2009 tại UBND xã X1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long. Nữ trang cưới có 10 chỉ vàng 24K; trong thời gian chung sống vợ chồng đã bán chi tiêu hết, hiện nay không còn. Sau khi cưới, anh chị về sống chung gia đình chồng tại ấp X1, xã Y1, huyện Z, tỉnh Vĩnh Long, hạnh P được khoảng 10 năm có 01 con chung: Phan Nguyễn Thành Â, sinh ngày 21/6/2018, hiện anh N nuôi dưỡng. Tài sản chung: có 01 xe mô tô hiệu NVX biển số 64K1-239.66 do chị đứng tên giấy xe, hiện chị đang quản lý sử dụng. Nợ chung: vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai mượn nợ. Mâu thuẫn phát sinh vào khoảng đầu năm 2020, anh N lạnh nhạt không quan tâm đến chị nên vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay bất hòa, cự cãi nhau dẫn đến đánh nhau; ly thân từ ngày 18/6/2020 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Phan Hiếu N; về con chung: Phan Nguyễn Thành Â, sinh ngày 21/6/2018 chị yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): chị và anh N tự thỏa

thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, chị không còn yêu cầu nào khác.

- Tại văn bản ngày 10/12/2020, biên bản hòa giải ngày 21/12/2020 bị đơn anh Phan Hiếu N trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị P về thời gian kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Anh xác định mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng; do vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, trong cách chăm sóc con chung, kinh tế gia đình gặp khó khăn từ đó vợ chồng bất hòa, cự cãi nhau; chị P bỏ đi từ ngày 18/6/2020 đến nay. Chị P xin ly hôn, anh có ý kiến như sau: anh không đồng ý ly hôn vì hiện tại anh vẫn còn thương vợ, anh yêu cầu giải quyết được đoàn tụ để vợ chồng trở về chung sống lo cho con.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị P được ly hôn: về con chung: Phan Nguyễn Thành Â, sinh ngày 21/6/2018 anh yêu cầu được quyền nuôi con, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản (tài sản chung, nợ chung): anh và chị P tự thỏa thuận, không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu nào khác.

**Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định như sau:*

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Diễm P và anh Phan Hiếu N.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Phan Nguyễn Thành Â, sinh ngày 21/6/2018 cho chị Nguyễn Thị Diễm P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị P không yêu cầu anh N có N vụ cấp dưỡng nuôi con. Do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của người không trực tiếp nuôi con; về tài sản chung; về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 11/01/2021 bị đơn Phan Hiếu N kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Yêu cầu Tòa án án giải quyết cho chị P và anh N được đoàn tụ. Trường hợp Tòa án xử cho ly hôn thì anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Thành Â, sinh ngày 21/6/2018, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa P thẩm:

Bị đơn Phan Hiếu N yêu cầu được đoàn tụ với chị Nguyễn Thị Diễm P.

Nguyên đơn Nguyễn Thị Diễm P xác định chị còn thương chồng, mâu thuẫn vợ chồng không có gì trầm trọng, chủ yếu là mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu và bất đồng quan điểm giữa vợ chồng trong việc chăm sóc cháu Ân. Do đó, chị P đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Vị Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến về tính có căn cứ và hợp pháp việc kháng cáo của bị đơn Phan Hiếu N về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn P thẩm; Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về phần bản án, quyết định sơ thẩm bị kháng cáo và đề nghị căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; chấp chấp nhận kháng cáo của anh N. Sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Anh N không phải chịu án phí P thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 11/01/2021 bị đơn Phan Hiếu N kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định. Nên đơn kháng cáo của anh N được xem xét theo thủ tục P thẩm theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh N yêu cầu được đoàn tụ với chị P để cùng nuôi dạy con chung. Trường hợp buộc phải ly hôn thì anh N yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Phan Nguyễn Thành Â, sinh ngày 21/6/2018, không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa, chị P cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, chị P xác định còn tình cảm với anh N, trong đời sống chung chị P và mẹ chồng có xảy ra mâu thuẫn do khác nhau trong việc chăm sóc cháu Ân, do đó dù còn tình cảm với anh N nhưng chị P vẫn yêu cầu ly hôn. Anh N cũng cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng, do vợ chồng bất đồng quan điểm trong việc chăm sóc con và kinh tế gia đình khó khăn nên xảy ra cãi vả, anh xác định còn thương vợ, không đồng ý ly hôn và yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng chăm sóc con chung. Xét thấy, chị P và anh N vẫn còn tình cảm với nhau, mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng và chủ yếu phát sinh từ mâu thuẫn giữa mẹ chồng với con dâu, do đó vợ chồng có thể hàn gắn được.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N, sửa án sơ thẩm, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị P.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần con chung, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung.

[3] Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu số 0011715 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về án phí P thẩm: Các đương sự không phải chịu án phí P thẩm. Hoàn trả cho anh Phan Hiếu N tiền tạm ứng án phí P thẩm số tiền 300.000đồng theo lai thu số 0011797 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Z.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn Phan Hiếu N và sửa bản án sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ-ST ngày 08/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Z, tỉnh Vĩnh Long.

Áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Diễm P đối với anh Phan Hiếu N.

Do không chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P nên Tòa án không xem xét giải quyết về phần con chung, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung.

2. Về án phí:

- Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Diễm P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0011715 ngày 23/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Z, chị P đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Về án phí P thẩm: Hoàn trả cho anh Phan Hiếu N tiền tạm ứng án phí P thẩm số tiền 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo lai thu số 0011797 ngày 11/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Z.

Bản án P thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDTC: 01;
- VKSNDTVL: 02;
- TNV: 01;
- TAND H. BT: 01;
- Chi cục THADS H. BT; 01;
- Đ/s: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ P THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tư